

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH THUẬN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST  
Ngày: 25-9-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Cẩm;

Ông Đào Hoàng Khương.

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn Nh, sinh năm 1997 tại huyện Th, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D và bà Thị Diệu M; Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/7/2019 và chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Cơ quan tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Thuận; có mặt.

*Người làm chứng:*

- Cao Tài N, sinh năm 1952; Nơi cư trú: ấp S, xã Ph, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt

- Trần Trung Đ, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Khu phố Đ1, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 08/7/2019, Trần Văn Nh điều khiển xe mô tô

không biển kiểm soát chở Trần Trung Đ ngụ khu phố Đ, thị trấn Th đến nhà Trịnh Hữu Y thuộc ấp Đ, xã Ph, huyện Th, tỉnh Kiên Giang để sửa xe. Khi Nh điều khiển xe đến đoạn cầu Ph thuộc ấp Đ1, xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng công an xã Ph ra hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra, Nh không chấp hành mà tiếp tục điều khiển xe chạy vào đoạn đường L đến vuông tôm của ông Cao Tài N, thuộc ấp S, xã Ph, huyện Th thì bắt được Nh. Sau đó Công an xã mời Nh về trụ sở Công an xã Ph làm việc. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần trước bên trái của Nh cất giấu 01 bọc nylon màu trắng, bên trong chứa 05 bọc nylon màu trắng hàn kín, trong đó có 04 bọc chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, 01 bọc không chứa gì. Lực lượng Công an xã và Công an huyện Th tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng trên. Trong quá trình điều tra, Nh thừa nhận vật chứng thu giữ trên là ma túy mua của người tên Tr tại khu vực 5, ấp M, xã M, huyện Th, tỉnh Kiên Giang (không rõ chỗ ở) để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị Công an xã Ph phát hiện bắt quả tang.

*Vật chứng thu giữ gồm:* 01 quạt gas tự chế; 01 ống hút nhựa màu trắng tím; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Master màu đen, kèm sim số 0942325575; 01 gói thuốc lá hiệu Herro bên trong còn 02 điếu thuốc; 01 bọc nylon màu trắng hàn kín kích thước 3,6 cm x 2,91 cm bên trong chứa 05 (năm) bọc nylon màu trắng hàn kín, trong đó có 01 bọc không chứa gì, 04 (bốn) bọc có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất (có niêm phong).

*Tại Kết luận giám định số 444/KL-KTHS ngày 12/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:*

Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 04 (bốn) bọc nylon màu trắng hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2405 gam.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSVT ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Trần Văn Nh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Nh từ 12 đến 16 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quạt gas tự chế; 01 ống hút nhựa màu trắng tím; 01 cây

kéo bằng kim loại màu trắng; 01 gói thuốc lá hiệu Herro bên trong còn 02 điếu thuốc; Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số: 444, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Đỗ Chí T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Trả cho Trần Văn Nh 01 điện thoại di động hiệu Master màu đen, kèm sim số 0942.325.575, điện thoại qua sử dụng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đối với việc vắng mặt của người làm chứng Cao Tài N, Trần Trung Đ đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, xét thấy không trở ngại đến việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt Cao Tài N, Trần Trung Đ.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giữ phép chất ma túy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đồng thời bị cáo đã khai nhận là người thường xuyên sử dụng ma túy nên đã mua ma túy về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an xã Ph kiểm tra bắt quả tang. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là loại Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ với khối lượng 0,2405gam; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Việc sử dụng ma túy có thể gây nguy hại đến sức khỏe, nhân cách, đạo đức con người và là nguyên

nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác nên cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Song, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích, thấy cần xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tập trung để cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với Trần Trung Đ đi cùng Nh đến nhà Trịnh Hữu Y để sửa xe. Đ chưa biết việc Nh tàng trữ trái phép chất ma túy nên hành vi phạm tội của Nh chưa liên quan gì đến Đ.

Đối với đối tượng tên Tr là người bán ma túy cho bị cáo không rõ địa chỉ ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành xác minh, điều tra nhưng chưa làm rõ được nên chưa có cơ sở xử lý trong vụ án này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quẹt gas tự chế; 01 ống hút nhựa màu trắng tím; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 gói thuốc lá hiệu Herro bên trong còn 02 điếu thuốc; Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số 444, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Đỗ Chí T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang do các vật chứng này là vật cấm lưu hành, công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Master màu đen, kèm sim số 0942.325.575, bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Nh 01 năm 04 tháng tù, tính kể từ ngày bị

cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/7/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quạt gas tự chế; 01 ống hút nhựa màu trắng tím; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 gói thuốc lá hiệu Herro bên trong còn 02 điếu thuốc; Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số 444, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Đỗ Chí T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Trả cho bị cáo Trần Văn Nh 01 điện thoại di động hiệu Master màu đen, kèm sim số 0942.325.575, điện thoại đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/9/2019).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Nơi nhận:*

- Bị cáo;
- UBND thị trấn Th;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng (PV27) CA tỉnh KG;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Minh Vũ**